

Bản án số: **41/2018/DS-ST**
Ngày 13-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhiêu Phong.

Bà Đào Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (**Agribank**); địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội – Người đại diện theo pháp luật: ông **Trịnh Ngọc K**; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người được ủy quyền: Ông **Võ Tụ T**, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Tỉnh TN theo quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19-06-2014; địa chỉ: Số 468 đường Cách mạng tháng tám, khu phố 3, Phường 3, thành phố TN, Tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Võ Tụ T**: Chị **Đặng Thị Q**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 53 đường Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố TN, Tỉnh TN theo giấy ủy quyền số: 22/GUQ-NHNo-PC ngày 13-02-2018.

- **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1.1 Anh **Lưu Quốc Đ**, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

1.2 Chị **Lưu Thị Thùy T**, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

1.3 Chị **Lưu Thị Yến N**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

1.4 Chị **Lưu Thị Trà M**, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

Chị Q có mặt tại phiên tòa; bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2018 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đặng Thị Q trình bày:

Ngày 13-5-2009, bà Nguyễn Thị B đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh TN vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: Mua bán mì lát, bột mì; thời hạn vay 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 12-5-2010 theo hợp đồng tín dụng số 5700LAV20094940. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC ngày 10-3-2005 cấp cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên.

Đến ngày khởi kiện, bà B chưa trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị B đã trả được 02 lần với số tiền 233.000.000 đồng. Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Tỉnh TN đã xem xét giảm cho bà Nguyễn Thị B tiền lãi 134.646.813 đồng theo quyết định số 90/QĐ-HĐMGLP-2018 ngày 25-10-2018. Thời hạn cuối cùng để giảm lãi là ngày 09-11-2018.

Nay ra Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị B cùng các con có nghĩa vụ trả số tiền gốc 500.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 184.651.688 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà thừa nhận có vay tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Tỉnh TN như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà đã trả hai lần với số tiền 233.000.000 đồng. Bà B được Ngân hàng xét giảm lãi số tiền 134.646.813 đồng, hiện bà B còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng số tiền gốc + lãi 50.500.000 đồng. Bà B đồng ý trả số tiền trên nhưng bà xin trả dần vì không có khả năng trả 01 lần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đ, chị T, chị N, chị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh TN số tiền gốc 500.000 đồng và lãi 184.651.688 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh TN có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Bà Nguyễn Thị B là người bị kiện có nơi cư trú tại tổ 02, ấp PT 1, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự

là ba năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Ngày 13-5-2009, Ngân hàng Agribank có cho bà B vay số tiền 150.000.000 đồng, trong quá trình Tòa án thụ lý, bà Nguyễn Thị B đã trả được tổng cộng số tiền 233.000.000 đồng. Ngày bà B trả nợ lần cuối 24-10-2018, tính đến thời điểm xét xử bà B còn nợ số tiền gốc 500.000 đồng, lãi trong hạn+ lãi quá hạn 184.651.688 đồng nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Về nội dung: Hợp đồng vay số: 5700LAV20094940 ngày 13-5-2009, số tiền gốc 150.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC cấp ngày 10-3-2005 cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh TN số tiền gốc 500.000 đồng, lãi trong hạn + lãi quá hạn 184.651.688 đồng đối với bà B là có cơ sở chấp nhận.

Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC cấp ngày 10-3-2005 cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên. Ngày 25-9-2009 ông Lưu Văn L chết; ông L và bà B có 04 người con gồm: Anh Đ, chị T, chị N, chị M là các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Lưu Văn L nên có nghĩa vụ liên đới cùng bà B trả số tiền gốc 500.000 đồng, lãi trong hạn+ lãi quá hạn 184.651.688 đồng. Hội đồng xét xử buộc bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Agribank –Chi nhánh Tỉnh TN số tiền gốc và lãi còn lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị B không cung cấp cho Tòa án địa chỉ cụ thể của anh Đ, chị T, chị N, chị M. Qua xác minh nơi cư trú cuối cùng thì được biết hộ khẩu có chung nơi ở với bà Nguyễn Thị B.

+ Sau khi bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M thanh toán hết nợ, Ngân hàng Agribank –Chi nhánh tỉnh TN tiến hành thực hiện thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo và hoàn trả cho bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản đảm bảo. Trong trường hợp bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M không thanh toán nợ Ngân hàng Agribank –Chi nhánh tỉnh TN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN cấp ngày 10-3-2005 cấp cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà B, anh Đ, chị T, chị N, chị M phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh tỉnh TN.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 342; 352; 355; 357; 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 147; 227; 228 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh tỉnh TN về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh tỉnh TN số tiền nợ gốc 500.000 đồng, lãi trong hạn + lãi quá hạn 184.651.688 đồng, tổng cộng 185.151.688 (Một trăm tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm tám mươi tám) đồng.

+ Sau khi bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M thanh toán hết nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh tỉnh TN tiến hành thực hiện thủ tục giải chấp tài sản đảm bảo và hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M bản chính hồ sơ pháp lý của tài sản đảm bảo gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN cấp ngày 10-3-2005 cấp cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên.

+ Trong trường hợp bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M không thanh toán nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh Tỉnh TN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất diện tích 277 m², theo giấy chứng nhận số: HL 00083 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN cấp ngày 10-3-2005 cấp cho ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị B đứng tên.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M phải chịu 9.257.584 (Chín triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh tỉnh TN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)– Chi nhánh Tỉnh TN 6.388.625 (Sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010206 ngày 23 tháng 02 năm 2018 và số tiền 3.814.000 (Ba triệu tám trăm mười bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010446 ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Bà Nguyễn Thị B, anh Lưu Quốc Đ, chị Lưu Thị Thùy T, chị Lưu Thị Yến N, chị Lưu Thị Trà M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày xét xử 13-11-2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5700LAV20094940 ký ngày 13-5-2009.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa